

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG

Số: 01/TTK/TCTHADS-CTTNHHTHH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Thông tư 05/2020/TT-BKHĐT ngày 30/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017;

Căn cứ Quyết định số 1536/QĐ-BTP ngày 06/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm máy photocopy năm 2020 theo Đề án Đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan Thi hành án dân sự giai đoạn 2016 – 2020 của Tổng cục thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 728/QĐ-TCTHADS ngày 09/9/2020 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu “Mua sắm máy photocopy cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2020”;

Căn cứ Hồ sơ dự thầu gói thầu “Mua sắm máy photocopy cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2020” của Công ty TNHH Tân Hồng Hà;

Căn cứ Biên bản thương thảo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 01/TTTTK/TCTHADS-CTTNHHTHH ngày 28/10/2020 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty TNHH Tân Hồng Hà;

Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-TCTHADS ngày 04/11/2020 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua sắm máy photocopy cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2020”;

Hôm nay, ngày 10/11/2020, tại trụ sở Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư Pháp, số 58 - 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội, chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A)

Tên đơn vị: Tổng cục Thi hành án dân sự

Địa chỉ: Số 58 - 60 đường Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Mã số quan hệ với NSNN: 1108572

Điện thoại: 024 6273 9592

Fax: 024 6273 9630

Đại diện: Ông Nguyễn Quang Thái Chức vụ: Tổng Cục trưởng.

II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B)

Tên đơn vị: Công ty TNHH Tân Hồng Hà

Giấy đăng ký kinh doanh số: 0100234026 ngày 24/09/1996 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu, cấp lại lần thứ 19 ngày 09/12/2019

Mã số thuế: 0100234026

Địa chỉ: Số 10 Hồ Xuân Hương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0247.100.8888

Đại diện bởi: Bà Ngô Thúy Hồng Chức vụ: Giám Đốc

Hai bên thương thảo, thống nhất cụ thể một số nội dung trong Thỏa thuận khung mua sắm tập trung (sau đây gọi tắt là Thỏa thuận khung) gói thầu: Mua sắm máy photocopy cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2020 (sau đây gọi là tài sản) với các nội dung như sau:

Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp

1. Tên tài sản và thông số kỹ thuật, đơn giá của tài sản cung cấp: *(Chi tiết tại Phụ lục 01)*

2. Số lượng tài sản *(Chi tiết tại Phụ lục 02)*

3. Danh sách các đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản *(Chi tiết tại Phụ lục 02)*

Điều 2. Giá bán tài sản

1. Tổng giá tiền của Thỏa thuận khung: **5.518.920.000 đồng**

(Bằng chữ: Năm tỷ năm trăm mười tám triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).

Giá trên đã bao gồm Thuế GTGT, chi phí vận chuyển và nhân công lắp đặt tại đơn vị mua sắm tài sản.

2. Đơn giá tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Thỏa thuận khung: *(Chi tiết tại Phụ lục 01).*

Điều 3. Thanh toán, thanh lý Thỏa thuận khung

1. Thời hạn và phương thức thanh toán

Các đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho Bên B theo đúng thời hạn, phương thức thanh toán quy định trong Hợp đồng mua sắm tài sản và phù hợp với loại Hợp đồng trọn gói.

2. Thanh lý

- Thỏa thuận khung được nghiệm thu, thanh lý khi Bên A nhận được đầy đủ các bản Thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản được ký giữa Bên B và đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Việc nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và Hợp đồng mua sắm tài sản đã ký giữa Bên B và đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản: Theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và đề xuất của Hồ sơ dự thầu (ngoại trừ trường hợp chậm thanh toán do thủ tục chuyển nguồn kinh phí từ năm 2020 sang năm 2021).

Điều 4. Thời gian, địa điểm bàn giao tài sản

1. Thời gian bàn giao tài sản: Tối đa 45 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

2. Địa điểm bàn giao tài sản: *(Chi tiết tại Phụ lục 02)*.

Điều 5. Bảo hành, bảo trì, đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Điều kiện bảo hành, bảo trì:

- Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: Toàn bộ hàng hóa cung cấp theo Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản phải có phiếu bảo hành của bên B.

- Thời gian bảo hành được tính từ thời điểm ký Biên bản nghiệm thu giữa Bên B với đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản; Bên B có trách nhiệm cung cấp hoặc thanh toán các dịch vụ bảo hành, bao gồm việc khắc phục sự cố tài sản do lỗi của nhà sản xuất trong thời gian bảo hành.

2. Khi phát sinh hư hỏng, sự cố của tài sản trong thời hạn bảo hành, đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản sẽ thông báo cho Bên B qua điện thoại hoặc bằng văn bản (email/fax) mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý. Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản, Bên B phải cử cán bộ kỹ thuật đến kiểm tra, xử lý hoặc nhận tài sản đi khắc phục. Trong vòng 5 ngày kể từ thời điểm nhận lại tài sản, Bên B phải khắc phục hư hỏng và hoàn trả lại tài sản cho đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài



sản, nếu không sửa chữa được thì phải thay thế bằng thiết bị hoặc linh kiện khác có tính năng tương đương, chất lượng bằng hoặc cao hơn trước mà không được yêu cầu thanh toán.

3. Trường hợp quá thời hạn cam kết có mặt tại địa điểm của đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản để sửa chữa, khắc phục sự cố mà Bên B vẫn vắng mặt hoặc Bên B không thể sửa chữa, khắc phục sự cố trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận lại tài sản đi khắc phục, đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản có quyền đưa ra phương án giải quyết. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc sửa chữa, khắc phục do Bên B chi trả trên cơ sở chứng từ thực tế phát sinh được đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản gửi đến để thanh toán. Nếu Bên B không thanh toán trực tiếp khoản tiền này, Bên A sẽ yêu cầu Ngân hàng trích từ Bảo lãnh bảo hành chuyển vào tài khoản của đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản sau khi đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản báo cáo bằng văn bản về Bên A. Bên A sẽ yêu cầu Ngân hàng thanh toán cho các đơn vị 01 lần/1 quý (nếu có) vào thời điểm cuối mỗi quý.

4. Bảo lãnh bảo hành:

- Bên B (Công ty TNHH Tân Hồng Hà) có nghĩa vụ nộp bảo lãnh bảo hành tài sản theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (đơn vị thụ hưởng là Bên A) với giá trị tương đương 5% (năm phần trăm) tổng giá trị Thỏa thuận khung là **275.946.000 VNĐ** (*Hai trăm bảy mươi năm triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng chẵn*) trước khi ký Thanh lý Thỏa thuận khung với Bên A.

5. Cơ chế thực hiện bảo hành và xử lý các vấn đề liên quan:

- Việc bảo hành được thực hiện theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và đề xuất của Hồ sơ dự thầu. Khi có thiết bị cần bảo hành, đơn vị liên hệ trực tiếp với Bên B để Bên B hướng dẫn thủ tục, địa chỉ bảo hành như sau:

Công ty TNHH Tân Hồng Hà

Địa chỉ: Số 10 Hồ Xuân Hương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

- Số điện thoại liên hệ:

+ Phòng kỹ thuật bảo hành: 0247.100.8888 – Ext: 110-111

+ Hotline: 0988739896.



6. Thời hạn bảo hành: Thời hạn bảo hành được tính kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận sản phẩm với điều kiện bảo hành 60.000 bản chụp hoặc 01 năm tùy theo điều kiện nào đến trước.

7. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản:

Bên B có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất và hướng dẫn các đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản sử dụng đầy đủ các công năng của tài sản cung cấp theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Yêu cầu Bên B xây dựng kế hoạch liên hệ với các đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản để ký và thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Yêu cầu đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản từ chối tiếp nhận tài sản do Bên B cung cấp nếu phát hiện không đúng chủng loại tài sản quy định tại Thỏa thuận khung; yêu cầu Bên B khắc phục trong trường hợp giao tài sản không phù hợp với Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Yêu cầu đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản ngừng thanh toán tiền mua tài sản khi có bằng chứng về việc buôn bán lừa dối; có bằng chứng về việc tài sản đang là đối tượng bị tranh chấp; hoặc có bằng chứng về việc Bên B đã giao tài sản không phù hợp với Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm tài sản được cung cấp để đảm bảo tài sản đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm tài sản của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác của Bên B theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Giám sát việc thực hiện Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản của Bên B trong khuôn khổ của Thỏa thuận khung, tham gia bàn giao, tiếp nhận tài sản, tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi từ các đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư, trách nhiệm của Bên mời thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và liên hệ với các đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản để ký và thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Chịu trách nhiệm giao tài sản và chứng từ liên quan đến tài sản bàn giao theo đúng số lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm và các điều khoản quy định khác của Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bên B phải nêu rõ xuất xứ của tài sản; ký mã hiệu, nhãn mác của tài sản và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của tài sản.

- Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ 3 về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến tài sản mà Bên B đã cung cấp theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bên B chịu trách nhiệm đóng gói, vận chuyển tài sản, bốc dỡ lắp đặt tài sản theo chỉ dẫn của Nhà sản xuất và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa điểm sử dụng quy định trong Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết tài sản không phù hợp để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các tài sản không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết với mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.

- Yêu cầu đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản thanh toán theo quy định của Hợp đồng và pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ các cam kết và nội dung khác đã ghi trong Hồ sơ dự thầu.

- Trong thời hạn bảo hành, Bên B có quyền từ chối bảo hành khi tài sản bị hỏng do bị phá hoại, sử dụng không đúng quy cách, hỏng do điện áp nguồn không ổn định, hỏng do để lưu kho hay để nơi môi trường không đảm bảo, tài sản đã được can thiệp, sửa chữa bởi đơn vị khác không phải Bên B, lý do thiên tai, chiến tranh.

- Bên B có thể chấm dứt Hợp đồng mua sắm tài sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào trong trường hợp đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản có các hành vi vi phạm cơ bản về Hợp đồng.

3. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản

- Công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nội dung Thỏa thuận khung và ký kết Hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B trên cơ sở Thỏa thuận khung.

- Từ chối tiếp nhận tài sản do Bên B cung cấp nếu phát hiện không đúng chủng loại tài sản quy định tại Thỏa thuận khung. Yêu cầu Bên B khắc phục trong trường hợp giao tài sản không phù hợp với Hợp đồng.

- Ngừng thanh toán tiền mua tài sản khi có bằng chứng về việc Bên B lừa dối, có bằng chứng về việc tài sản đang là đối tượng bị tranh chấp, hoặc có bằng chứng về việc Bên B đã giao tài sản không phù hợp với Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Thanh toán cho Bên B theo giá Hợp đồng và phương thức thanh toán được quy định trong Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết tại địa điểm sử dụng tài sản để Bên B tập kết, lắp đặt và vận hành thử tài sản, máy móc thiết bị theo kế hoạch, tiến độ đã thỏa thuận trong Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bố trí cán bộ kiểm tra, tiếp nhận bàn giao tài sản, hồ sơ tài liệu và tiếp thu hướng dẫn sử dụng.

- Theo dõi, hạch toán, quản lý và sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thông báo cho Bên A về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản, kết quả thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với Bên B.

Điều 7. Hiệu lực của Thỏa thuận khung

- Thỏa thuận khung là cơ sở để đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm tài sản ký Hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

- Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký Thỏa thuận khung mua sắm tài sản.

- Trong vòng 3 ngày, kể từ ngày hai bên ký Thỏa thuận khung, Bên B phải cung cấp bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với giá trị và thời hạn hiệu lực như sau:

+ Giá trị bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, hợp đồng: 5% giá trị Thỏa thuận khung, với số tiền: **275.946.000 VNĐ** (Hai trăm bảy mươi năm triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng chẵn).

+ Thời hạn hiệu lực: 45 ngày kể từ ngày phát hành Bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung. Nếu sau 45 ngày mà hai bên chưa ký nghiệm thu thanh lý Thỏa thuận khung thì Bên B phải tiến hành gia hạn bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung cho đến khi nghiệm thu thanh lý Thỏa thuận khung và Bên B chuyển sang nghĩa vụ bảo lãnh bảo hành theo quy định.

- Bên B không được hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng trong trường hợp sau đây:

- + Từ chối thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản khi Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản có hiệu lực;
- + Vi phạm thỏa thuận trong Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản;
- + Thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản chậm tiến độ do lỗi của Bên B nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản.

Điều 8. Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung

- Trường hợp một bên vi phạm Thỏa thuận khung gây thiệt hại cho bên còn lại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại. Mức bồi thường thiệt hại xác định trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trường hợp Bên B vi phạm Thỏa thuận khung thì ngoài việc phải bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Bên A, Bên B sẽ không được hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản theo quy định tại Điều 7 của thương thảo Thỏa thuận khung.

- Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án hoặc tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này.

Điều 9. Hồ sơ Thỏa thuận khung và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ Thỏa thuận khung bao gồm Thỏa thuận khung và các tài liệu kèm theo

2. Các tài liệu kèm theo Thỏa thuận khung là một bộ phận không tách rời của Thỏa thuận khung, bao gồm:

- a) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
- b) Hồ sơ mời thầu gói thầu “Mua sắm máy photocopy cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2020”;
- c) Hồ sơ dự thầu gói thầu “Mua sắm máy photocopy cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2020” của Công ty TNHH Tân Hồng Hà;
- d) Biên bản Thương thảo Thỏa thuận khung số 01/TTTTK/TCTHADS-CTTNHHTHH.
- đ) Thông báo chấp nhận hồ sơ dự thầu và trao thỏa thuận khung.
- e) Các Phụ lục kèm theo Thỏa thuận khung.

g) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo Thỏa thuận khung theo thứ tự quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 10. Các nội dung liên quan khác

Luật điều chỉnh Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản là luật Việt Nam.

Thỏa thuận khung này bao gồm 06 phụ lục đính kèm, gồm:

Phụ lục số 01: Thông số kỹ thuật, đơn giá của tài sản cung cấp (Máy photocopy);

Phụ lục số 02: Số lượng tài sản và danh sách các đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản; địa điểm giao tài sản;

Phụ lục số 03: Hợp đồng mua sắm tài sản;

Phụ lục số 04: Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản;

Phụ lục số 05: Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản;

Phụ lục số 06: Danh sách đại lý, đại diện bảo hành.

Thỏa thuận khung này được làm thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau; Đơn vị mua sắm tập trung giữ 5 bản, Nhà thầu cung cấp tài sản giữ 04 bản, gửi Cục Kế hoạch - Tài chính Bộ Tư pháp 01 bản.

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



CHỖ CHỮ KÝ
Ngô Thùy Hồng

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
MUA SẮM TẬP TRUNG**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Quang Thái

Phụ lục 01

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT, ĐƠN GIÁ CỦA TÀI SẢN CUNG CẤP
(MÁY PHOTOCOPI)**

TT	Danh mục hàng hóa/ Thông số kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền
1	Tính năng chính	Copy + In + Scan + Network	Chiếc	111	Việt Nam/TC 101059/Fuji Xerox DocuCentre – V2060 CP_DADF_ENG, mới 100%, sản xuất năm 2019.	49.720.000	5.518.920.000
2	Phương pháp tạo ảnh	LPH (Led printer head): Dùng công nghệ Led để tạo ảnh					
3	Bộ nhớ tiêu chuẩn	4.0 GB					
4	Ngôn ngữ	Có ngôn ngữ Tiếng Việt					
5	Khổ giấy in/ sao chụp	Kích cỡ bản gốc: Tối đa A3-Tối thiểu A5					
6	Tốc độ in/ sao chụp	25 trang/ phút (A4)					
7	Tốc độ quét (Màu/ Trắng đen)	55 trang/ phút (A4)					
8	Khay chứa giấy	01 khay tay + 01 khay gầm + 01 khay giấy ra					
9	Trữ lượng giấy các khay	- Khay gầm: 500 tờ					
		- Khay tay: 96 tờ					
		- Khay giấy ra: 2 khay,					

10	Bộ tự động đảo bản Copy (Duplex)	mỗi khay 250 tờ							
11	Trọng lượng giấy	Có sẵn							
12	Bộ tự động nạp và đảo bản góc (DADF)	Khay găm: 60-256 gsm Khay tay: 60-216 gsm							
13	Độ phân giải in/ sao chụp/Scan, giao diện kết nối in, ngôn ngữ in tiêu chuẩn	Có sẵn, dung lượng tiêu chuẩn 110 tờ - Độ phân giải in: 1200 x 1200 dpi; độ phân giải sao chụp 600 x 600 dpi, độ phân giải scan 600 x 600 dpi - Giao diện kết nối in: Ethernet 1000 BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T, USB 2.0 - Ngôn ngữ in tiêu chuẩn: PCL5, PCL6, Adobe PostScript 3							
14	In 2 mặt tự động	Có sẵn							
15	Direct printer (in trực tiếp từ USB)	Có sẵn							
16	Direct Scan (scan trực tiếp vào USB)	Có sẵn							

17	Auto scan	Scan tệp văn bản với kích cỡ giấy khác nhau, tự động loại bỏ trang trắng của văn bản, nén văn bản scan, giảm kích thước file scan						
18	Định dạng tập tin Scan	TIFF, JPEG, PDF, High Compression PDF, PDF-A						
19	Bảo hành	60.000 bản chụp hoặc 01 năm tùy theo điều kiện nào đến trước						
20	Phụ kiện đi kèm	Chân kệ máy						
Tổng cộng							5.518.920.000	
(Bảng chữ: Năm tỷ năm trăm mười tám triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng chẵn)								



**SỐ LƯỢNG TÀI SẢN VÀ DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP KÝ
HỢP ĐỒNG MUA SẴM TÀI SẢN; ĐỊA ĐIỂM BÀN GIAO TÀI SẢN**

TT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	ĐỊA ĐIỂM BÀN GIAO TÀI SẢN
I+II	TỔNG CỘNG	111	
I	Văn phòng Tổng cục	2	Trụ sở cơ quan THADS
II	CQTHADS ĐỊA PHƯƠNG	109	
1	HÀ NỘI	1	
	THA Ba Đình	1	Trụ sở cơ quan THADS
2	HẢI PHÒNG	3	
	THA Kiến An	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Hải An	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Kiến Thụy	1	Trụ sở cơ quan THADS
3	ĐÀ NẴNG	1	
	THA Thanh Khê	1	Trụ sở cơ quan THADS
4	CẦN THƠ	4	
	THA thành phố	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Ninh Kiều	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Ô Môn	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Cái Răng	1	Trụ sở cơ quan THADS
5	NAM ĐỊNH	1	
	THA Giao Thủy	1	Trụ sở cơ quan THADS
6	HẢI DƯƠNG	1	
	THA Bình Giang	1	Trụ sở cơ quan THADS
7	HƯNG YÊN	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
8	LONG AN	3	
	THA Vĩnh Hưng	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Tân Thạnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Cần Đước	1	Trụ sở cơ quan THADS
9	TIỀN GIANG	1	
	THA Châu Thành	1	Trụ sở cơ quan THADS
10	BẾN TRE	1	
	THA Mỏ Cày Nam	1	Trụ sở cơ quan THADS
11	VĨNH LONG	4	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA TP. Vĩnh Long	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Long Hồ	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Tam Bình	1	Trụ sở cơ quan THADS
12	AN GIANG	2	
	THA Châu Đốc	1	Trụ sở cơ quan THADS

	THA Tri Tôn	1	Trụ sở cơ quan THADS
13	HẬU GIANG	4	
	THA Châu Thành	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Châu Thành A	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Phụng Hiệp	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA TX Long Mỹ	1	Trụ sở cơ quan THADS
14	BẠC LIÊU	3	
	THA TX. Bạc Liêu	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Phước Long	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Hồng Dân	1	Trụ sở cơ quan THADS
15	CÀ MAU	1	
	THA Trần Văn Thời	1	Trụ sở cơ quan THADS
16	TRÀ VINH	4	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Càng Long	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Tiểu Cần	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Trà Cú	1	Trụ sở cơ quan THADS
17	SÓC TRĂNG	6	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA TP. Sóc Trăng	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Long Phú	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Cù Lao Dung	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Trần Đề	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Châu Thành	1	Trụ sở cơ quan THADS
18	BẮC GIANG	3	
	THA Hiệp Hòa	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Lục Nam	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Yên Thế	1	Trụ sở cơ quan THADS
19	PHÚ THỌ	1	
	THA Thanh Thủy	1	Trụ sở cơ quan THADS
20	NINH BÌNH	2	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Hoa Lư	1	Trụ sở cơ quan THADS
21	THANH HÓA	10	
	THA Bim Sơn	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Hoàng Hóa	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Thạch Thành	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Đông Sơn	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Yên Định	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Thiệu Hóa	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Tĩnh Gia	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Nga Sơn	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Hà Trung	1	Trụ sở cơ quan THADS

	THA Nông Công	1	Trụ sở cơ quan THADS
22	NGHỆ AN	3	
	THA Quỳnh Lưu	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Anh Sơn	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Hoàng Mai	1	Trụ sở cơ quan THADS
23	HÀ TĨNH	3	
	THA huyện Kỳ Anh	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Thạch Hà	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Can Lộc	1	Trụ sở cơ quan THADS
24	QUẢNG BÌNH	2	
	THA TP. Đồng Hới	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Lệ Thủy	1	Trụ sở cơ quan THADS
25	QUẢNG TRỊ	1	
	THA TX. Quảng Trị	1	Trụ sở cơ quan THADS
26	THỪA THIÊN HUẾ	1	
	THA Phú Lộc	1	Trụ sở cơ quan THADS
27	BÀ RỊA-VŨNG TÀU	3	
	THA TX. Bà Rịa	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA TX. Phú Mỹ	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Đất Đỏ	1	Trụ sở cơ quan THADS
28	BÌNH THUẬN	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
29	ĐỒNG NAI	1	
	THA Long Thành	1	Trụ sở cơ quan THADS
30	BÌNH DƯƠNG	6	
	THA Dĩ An	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Bến Cát	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Tân Uyên	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Dầu Tiếng	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Bắc Tân Uyên	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Bàu Bàng	1	Trụ sở cơ quan THADS
31	BÌNH PHƯỚC	4	
	THA TX. Bình Long	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Chơn Thành	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Lộc Ninh	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Hớn Quản	1	Trụ sở cơ quan THADS
32	TÂY NINH	1	
	THA Châu Thành	1	Trụ sở cơ quan THADS
33	QUẢNG NAM	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
34	BÌNH ĐỊNH	3	
	THA TP. Quy Nhơn	1	Trụ sở cơ quan THADS

	THA An Nhơn	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Hoài Nhơn	1	Trụ sở cơ quan THADS
35	KHÁNH HÒA	2	
	THA tỉnh	2	Trụ sở cơ quan THADS
36	QUẢNG NGÃI	1	
	THA Lý Sơn	1	Trụ sở cơ quan THADS
37	NINH THUẬN	3	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA TP. Phan Rang-TC	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Ninh Hải	1	Trụ sở cơ quan THADS
38	THÁI NGUYÊN	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
39	BẮC KẠN	2	
	THA TP. Bắc Kạn (HS>0,3)	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Pác Nặm	1	Trụ sở cơ quan THADS
40	HÀ GIANG	1	
	THA TX. Hà Giang(HS>0,3)	1	Trụ sở cơ quan THADS
41	YÊN BÁI	2	
	THA TP. Yên Bái	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Yên Bình	1	Trụ sở cơ quan THADS
42	LÀO CAI	1	
	THA TP. Lào Cai	1	Trụ sở cơ quan THADS
43	HÒA BÌNH	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
44	ĐIỆN BIÊN	1	
	THA TP. Điện Biên Phủ(HS>0,3)	1	Trụ sở cơ quan THADS
45	QUẢNG NINH	2	
	THA Cô Tô	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Móng Cái	1	Trụ sở cơ quan THADS
46	GIA LAI	1	
	THA Ia Grai	1	Trụ sở cơ quan THADS
47	ĐẮK LẮK	2	
	THA Ea Ka	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Krông Păk	1	Trụ sở cơ quan THADS
48	ĐẮK NÔNG	2	
	THA Đắk Glong	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Đắk Rlấp	1	Trụ sở cơ quan THADS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA SẴM TÀI SẢN

Số:/HĐMSTS-THADS-CTTNHHTHH

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 01/TTK/TCTHADS-CTTNHHTHH ngày tháng năm 2020 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty TNHH Tân Hồng Hà.

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., tại, chúng tôi gồm có:

I. Nhà thầu cung cấp tài sản (Nhà thầu)

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH TÂN HỒNG HÀ**

Đăng ký kinh doanh : 0100234026 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 24/9/1996, cấp lại lần thứ 19 ngày 09/12/2019

Mã số thuế : 0100234026

Địa chỉ : Số 10 Hồ Xuân Hương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Tài khoản : 0117.10000.166.0007

Tại : Ngân hàng TMCP Phương Đông – CN Thăng Long,

Mã ngân hàng : 79333001

Điện thoại : 024.7100.8888

Đại diện bởi : Bà Ngô Thuý Hồng Chức vụ: **Giám đốc**

II. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Bên mua sắm tài sản)

Tên đơn vị:

Mã số quan hệ với NSNN:

Mã số thuế(nếu có):

Tài khoản:.....

Tại:.....

Đại diện bởi:, chức vụ

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung sau:

Điều 1. Chủng loại, số lượng tài sản

Chủng loại, yêu cầu kỹ thuật của tài sản mua sắm (*Chi tiết tại Phụ lục 01 Thỏa thuận khung*).

Số lượng:.....

Điều 2. Giá bán tài sản

- Giá bán tài sản tương ứng với tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng là 49.720.000 đồng/1 chiếc.

- Giá bán tài sản tương ứng với tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng, đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tại đơn vị sử dụng.

- Tổng giá trị Hợp đồng là:đồng.

- Bằng chữ:

Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán

1. Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.

2. Thời hạn thanh toán:

Bên mua sắm tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản trọn gói với Nhà thầu cung cấp tài sản và thanh toán theo hình thức chuyển khoản 01 lần cho Nhà thầu (Công ty TNHH Tân Hồng Hà) cung cấp tài sản sau khi Nhà thầu cung cấp tài sản hoàn thành việc bàn giao, nghiệm thu hàng hóa trong vòng không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày Nhà thầu cung cấp tài sản xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp phải thực hiện chuyển nguồn kinh phí từ năm 2020 sang năm 2021).

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản

1. Thời gian giao, nhận tài sản: Ngay sau khi hợp đồng này có hiệu lực, Nhà thầu cung cấp tài sản có trách nhiệm giao đầy đủ hàng hóa cho Bên mua sắm tài sản.

2. Địa điểm giao, nhận tài sản: Tại trụ sở Bên mua sắm tài sản.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu cung cấp tài sản:

a) Quyền và nghĩa vụ bảo hành, bảo trì tài sản:

- Hàng hóa theo Điều 1 được bảo hành theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và cam kết của Hồ sơ dự thầu.

- Thời hạn bảo hành: Thời hạn bảo hành được tính kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận sản phẩm với điều kiện bảo hành 60.000 bản chụp hoặc 01 năm tùy theo điều kiện nào đến trước.

- Cơ chế bảo hành:

Khi phát sinh hư hỏng, sự cố của hàng hóa trong thời hạn bảo hành, Bên mua sắm tài sản sẽ thông báo cho Nhà thầu cung cấp tài sản qua điện thoại hoặc bằng văn bản (email/fax) mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý. Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên mua sắm tài sản, Nhà thầu cung cấp tài sản phải cử cán bộ kỹ thuật đến kiểm tra, xử lý hoặc nhận tài sản đi khắc phục tại Trung tâm bảo hành. Trong vòng 5 ngày kể từ thời điểm nhận lại tài sản, Nhà thầu cung cấp tài sản phải khắc phục hư hỏng và hoàn trả lại tài sản cho Bên mua sắm tài sản, nếu không sửa chữa được thì phải thay thế bằng thiết bị hoặc linh kiện khác có tính năng tương đương, chất lượng bằng hoặc cao hơn trước mà không được yêu cầu thanh toán.

Trường hợp quá thời hạn cam kết có mặt tại địa điểm của Bên mua sắm tài sản để sửa chữa, khắc phục sự cố mà Nhà thầu vẫn vắng mặt hoặc Nhà thầu không thể sửa chữa, khắc phục sự cố trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, Bên mua sắm tài sản có quyền đưa ra phương án giải quyết. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc sửa chữa, khắc phục do Nhà thầu chi trả trên cơ sở chứng từ thực tế phát sinh được Bên mua sắm tài sản gửi đến để thanh toán. Nếu Nhà thầu không thanh toán trực tiếp khoản tiền này, Tổng cục Thi hành án dân sự sẽ yêu cầu ngân hàng trích từ bảo lãnh bảo hành chuyển vào tài khoản của đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản sau khi đơn vị báo cáo bằng văn bản về Tổng cục. Tổng cục Thi hành án dân sự sẽ yêu cầu ngân hàng thanh toán cho các đơn vị 01 lần / 1 quý (nếu có) vào thời điểm cuối mỗi quý.

- Địa điểm bảo hành: Nhà thầu có trách nhiệm kiểm tra tài sản khi có sự cố tại trụ sở Bên mua sắm tài sản và chuyển đến Trung tâm bảo hành chính hãng để khắc phục, sửa chữa (nếu cần thiết).

- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu:

Khi có thiết bị cần bảo hành, Bên mua sắm tài sản liên hệ trực tiếp với Nhà thầu để Nhà thầu hướng dẫn thủ tục, địa chỉ bảo hành như sau:

Công ty TNHH Tân Hồng Hà

Địa chỉ: Số 10 Hồ Xuân Hương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Số điện thoại liên hệ:

+ Phòng kỹ thuật bảo hành: 024.7100.8888/ máy lẻ 110

+ Hotline: 0988739896

b) Quyền và nghĩa vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất và hướng dẫn các đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản sử dụng đầy đủ các công năng của tài sản cung cấp theo Hợp đồng mua sắm tài sản.

c) Quyền và nghĩa vụ khác

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài sản theo Điều 1 của Hợp đồng này cho Bên mua sắm tài sản.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời hóa đơn tài chính và các tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo Thỏa thuận khung và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị Bên mua sắm tài sản.

- Công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nội dung Thỏa thuận khung và ký kết Hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu trên cơ sở Thỏa thuận khung.

- Từ chối tiếp nhận tài sản do Nhà thầu cung cấp nếu phát hiện không đúng chủng loại tài sản quy định tại Thỏa thuận khung. Yêu cầu Nhà thầu khắc phục trong trường hợp giao hàng không phù hợp với Hợp đồng.

- Ngừng thanh toán tiền mua tài sản khi có bằng chứng về việc Nhà thầu lừa dối, có bằng chứng về việc tài sản đang là đối tượng bị tranh chấp, hoặc có bằng chứng về việc Nhà thầu đã giao tài sản không phù hợp với Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Thanh toán cho Nhà thầu theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán được quy định trong Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết tại địa điểm sử dụng hàng hóa để Nhà thầu tập kết, lắp đặt và vận hành thử tài sản, máy móc thiết bị theo kế hoạch, tiến độ đã thỏa thuận trong Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bố trí cán bộ kiểm tra, tiếp nhận bàn giao tài sản, hồ sơ tài liệu và tiếp thu hướng dẫn sử dụng.

- Khi giao nhận tài sản, Bên mua sắm tài sản có quyền kiểm tra, chạy thử nghiệm hàng hóa và thiết bị kèm theo; đối chiếu các tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết bị, tính đồng bộ của tài sản với tiêu chuẩn kỹ thuật trong hợp đồng quy định. Việc kiểm tra, đối chiếu, chạy thử có sự chứng kiến của hai bên. Nếu đạt yêu cầu sẽ lập Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản (Theo Phụ lục số 04 kèm theo Thỏa thuận khung). Kết quả kiểm tra, đối chiếu, chạy thử phải được thể hiện rõ trong Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản.

- Theo dõi, hạch toán, quản lý và sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu theo quy định của pháp luật.

- Thông báo cho Tổng cục Thi hành án dân sự về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản, kết quả thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với Nhà thầu.

Điều 6. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng.

- Trường hợp một bên vi phạm Hợp đồng gây thiệt hại cho bên còn lại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại. Mức bồi thường thiệt hại xác định trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trường hợp Nhà thầu cung cấp tài sản vi phạm Thỏa thuận khung thì ngoài việc phải bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Bên mua sắm tài sản, Nhà thầu sẽ không được hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản theo quy định tại Điều 7 của Thỏa thuận khung.

- Nhà thầu cung cấp tài sản và Bên mua sắm tài sản có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án hoặc tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này.

Hợp đồng này được làm thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau; cơ quan, tổ chức, Bên mua sắm tài sản, nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU, BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 01/TTK/TCTHADS-CTTNHHTHH ngày tháng năm 2020 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty TNHH Tân Hồng Hà;

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số ký ngày... tháng năm 2020 giữa và Công ty TNHH Tân Hồng Hà,

Hôm nay, ngày.....tháng..... năm, tại, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện nhà thầu cung cấp tài sản (bên giao):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

II. Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (bên nhận):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

Thống nhất thực hiện nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận tài sản như sau:

1. Tài sản thực hiện bàn giao, tiếp nhận:

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng tài sản bàn giao
1						
Cộng:						

2. Các hồ sơ về tài sản bàn giao, tiếp nhận:

3. Ý kiến của các bên giao, bên nhận (nếu có):

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN,
TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRỰC
TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THANH LÝ HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN

Số:/TLHĐMSTS-THADS-CTTNHHTHH

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 01/TTK/TCTHADS-CTTNHHTHH ngày / /2020 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty TNHH Tân Hồng Hà;

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số:...../HĐMSTS-THADS-CTTNHHTHH ngày .../ /2020 giữa Công ty TNHH Tân Hồng Hà và

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., tại, chúng tôi gồm có:

I. Nhà thầu cung cấp tài sản

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH TÂN HỒNG HÀ**

Đăng ký kinh doanh 0100234026 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 24/9/1996, cấp lại lần thứ 19 ngày 09/12/2019

Mã số thuế 0100234026

Địa chỉ Số 10 Hồ Xuân Hương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Tài khoản 0117.10000.166.0007

Tại Ngân Hàng TMCP Phương Đông - CN Thăng Long

Mã ngân hàng 79333001

Điện thoại 024.7100.8888

Đại diện bởi Bà **Ngô Thuý Hồng** Chức vụ: **Giám đốc**

II. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Bên mua sắm tài sản)

Tên đơn vị:

Mã số quan hệ với NSNN:

Mã số thuế (nếu có):

Tài khoản:.....

Tại:.....

Đại diện bởi: Chức vụ

Hai bên thống nhất ký Thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản số:
/HĐMSTS-THADS-CTTNHHTHH ngày ... tháng ... năm ... giữa Công ty
TNHH Tân Hồng Hà vớivới các nội
dung sau:

1. Về giao nhận tài sản

Theo Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản, Nhà thầu đã giao,
Bên mua sắm tài sản đã nhậnmáy Photocopy Fujixerox DocuCentre-
V2060 CP_DADF_ENG, mới 100%, xuất xứ Việt Nam, sản xuất năm 2019 theo
đúng Hợp đồng đã ký kết.

Bên mua sắm tài sản đã nhận đầy đủ hóa đơn, chứng từ, tài liệu theo quy
định của pháp luật và đúng nội dung như trong Hợp đồng mua sắm đã ký kết.

2. Thanh toán

Bên mua sắm tài sản sẽ thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu theo Hợp đồng đã
ký kết:

Số tiền: đồng.

(Bằng chữ:).

Theo Tài khoản:

Tên đơn vị thụ hưởng: **CÔNG TY TNHH TÂN HỒNG HÀ**

Tài khoản: 0117.10000.166.0007

Tại: Ngân hàng TMCP Phương Đông – CN Thăng Long

Mã ngân hàng: 7933301

3. Kết luận

Hai bên cam kết không còn tranh chấp, khiếu kiện và thống nhất thanh lý
Hợp đồng mua sắm tài sản số: ký ngày tháng năm....

Thanh lý hợp đồng được lập thành làm thành 05 bản có giá trị pháp lý như
nhau; Bên mua sắm tài sản (02 bản), nhà thầu cung cấp tài sản (02 bản), đơn vị
mua sắm tập trung (01 bản)/.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

CUNG CẤP TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

DANH SÁCH ĐẠI LÝ, ĐẠI DIỆN BẢO HÀNH

- 1. Trung tâm Bảo hành tại Miền Bắc - Công ty TNHH Tân Hồng Hà**
Địa chỉ: Số 10 Hồ Xuân Hương, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: 024.7100.8888 – Hotline: 1900.96.96.35
Email: cskh@vpsgroup.vn
- 2. Trung tâm bảo hành tại Miền Nam - Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Xem Sơn (XESCO).**
Địa chỉ: Số 127 Lý Chính Thắng, P.7, Q3, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (84-8)3.5267.763 - Hotline: 0938.508.548
Email: technical@xesco.com.vn
- 3. Trung tâm Bảo hành tại Miền Trung – Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VPS Miền Trung.**
Địa chỉ: 89 Trần Cao Vân, P. Tam Thuận, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
Tel: 0236.353.7189 - Hotline: 0913.202.644
Email: vpsmientrung@vpsgroup.vn